

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22/2018/NQ-HĐND

Kon Tum, ngày 19 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Quy định thời gian gửi báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương; kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán, phân bổ ngân sách địa phương, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách địa phương và hệ thống các biểu mẫu liên quan



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM
KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 13 của Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm;

Xét Tờ trình số 41/TTr-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo nghị quyết quy định thời gian gửi báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương; kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán, phân bổ ngân sách địa phương, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách địa

phương và hệ thống các biểu mẫu liên quan; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định thời gian gửi báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương; kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán, phân bổ ngân sách địa phương, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách địa phương và hệ thống các biểu mẫu liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp; các Sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan.

Điều 2. Thời gian gửi báo cáo

1. Báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm địa phương

a) Trước ngày 30 tháng 11 năm thứ tư của kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn trước, Ủy ban nhân dân tỉnh lập kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn sau của địa phương gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh có liên quan.

b) Căn cứ ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trước ngày 20 tháng 11 năm thứ năm của kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn trước, Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh kế hoạch tài chính 05 năm tỉnh giai đoạn sau báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Báo cáo kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương

a) Trước ngày 15 tháng 9 năm thứ tư của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã gửi Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp và các Ban Hội đồng nhân dân cùng cấp dự kiến lần thứ nhất kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương giai đoạn sau.

Trường hợp dự kiến lần thứ nhất kế hoạch trung hạn 05 năm của địa phương phải chỉnh sửa lại theo ý kiến thẩm định của cấp tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã gửi kế hoạch sau khi chỉnh sửa cho Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp và các Ban Hội đồng nhân dân

cùng cấp trước ngày 20 tháng 11 năm thứ tư của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước.

b) Trước ngày 15 tháng 12 năm thứ tư của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước, Ủy ban nhân dân tỉnh gửi xin ý kiến Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh có liên quan dự kiến lần thứ nhất kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương giai đoạn sau.

c) Trước ngày 15 tháng 5 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã gửi xin ý kiến Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp và các Ban Hội đồng nhân dân cùng cấp có liên quan dự kiến lần thứ hai kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương (*đã chỉnh sửa sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư*).

d) Trước ngày 15 tháng 6 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước, Ủy ban nhân dân tỉnh gửi xin ý kiến Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh có liên quan dự kiến lần thứ hai kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương (*sau khi hoàn chỉnh theo ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư*).

3. Báo cáo kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm địa phương

a) Trước ngày 10 tháng 7 hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm của địa phương gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh có liên quan.

b) Trước ngày 20 tháng 11 hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, trình Hội đồng nhân dân tỉnh để tham khảo khi thảo luận, xem xét, thông qua dự toán ngân sách và phương án phân bổ ngân sách địa phương hằng năm.

4. Thời gian gửi dự toán, phân bổ ngân sách địa phương hằng năm; nguyên tắc tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách địa phương

a) Trước ngày 10 tháng 6 hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, lập dự toán ngân sách địa phương năm sau gửi Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban Hội đồng nhân dân cùng cấp có ý kiến để tổng hợp, hoàn chỉnh gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 15 tháng 6 hằng năm.

b) Trước ngày 20 tháng 6 hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, lập dự toán ngân sách địa phương năm sau gửi Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban Hội đồng nhân dân cùng cấp cùng cấp cho ý kiến để tổng hợp, hoàn chỉnh gửi Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 25 tháng 6 hằng năm.

c) Trước ngày 05 tháng 7 hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, lập dự toán ngân sách địa phương năm sau gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh có liên quan.

d) Trước ngày 20 tháng 11 hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh lập dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm sau (*riêng nguyên tắc tiêu chí và định mức phân bổ đầu tư, chi thường xuyên ngân sách địa phương trình năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương*) gửi Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các Ban Hội đồng nhân dân có liên quan.

đ) Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp mình chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định dự toán và phân bổ ngân sách.

e) Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định và phân bổ ngân sách cấp mình chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định dự toán và phân bổ ngân sách.

5. Thời gian giao dự toán ngân sách địa phương: Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng nhân dân quyết định dự toán ngân sách, Ủy ban nhân dân cùng cấp giao dự toán thu, chi ngân sách năm sau cho từng cơ quan, đơn vị thuộc cấp mình và cấp dưới.

Điều 3. Hệ thống các biểu mẫu

1. Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, các Sở, ban, ngành (*đơn vị dự toán cấp I tuyến tỉnh*), các đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lập báo cáo gửi cơ quan Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân cấp trên theo biểu mẫu quy định tại Nghị định 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 5 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm địa phương, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm và các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền (*nếu có*).

2. Trong quá trình thực hiện nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo các văn bản mới đó.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân

dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XI Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 29 tháng 7 năm 2018.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu quốc hội;
- Bộ Tư pháp (*Cục kiểm tra văn bản pháp luật*);
- Bộ Tài chính (*Vụ Pháp chế*);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (*Vụ Pháp chế*);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND-UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Kon Tum; Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hùng